

Bản án số: 52 /2022/DS-ST

Ngày 29 – 12 – 2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hoài Mơ, ông Nguyễn Tiến Chinh:

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, tỉnh B G tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thẩm thụ lý số: 95/2022/TLST- DSTC ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST- DS ngày 12 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Phố ĐN, TT ĐN, huyện LN, tỉnh BG.

Ủy quyền cho ông Dương Ngô G, sinh năm 1983

Địa chỉ: 329 đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, TP BG, tỉnh BG. Ông G ủy quyền lại cho ông Thân Văn H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Khánh, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh BG.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: SN 336 phố Thanh Xuân, TT ĐN, huyện LN, tỉnh BG.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Đình T, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: SN 336 phố Thanh Xuân, TT ĐN, huyện LN, tỉnh BG.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ghi ngày 09/9/2022 cùng các lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Do quen biết vào ngày 10/9/2011 chị có cho chị Nguyễn Thị Thanh H vay số tiền là: 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng chẵn).*

Hai bên có viết giấy biên nhận vay tiền, không có lãi và không ghi thời hạn trả nhưng có ghi khi cần báo trước 5 ngày. Mặc dù từ đó đến thời điểm hiện tại chị đã rất nhiều lần yêu cầu chị H trả và thanh toán khoản tiền đã vay cho chị

nhưng kể từ thời điểm đó đến nay, chị H không thanh toán được bất kỳ khoản tiền nào. Chị yêu cầu Tòa án buộc chị H thanh toán trả chị số tiền gốc là: 80.000.000 đồng.

- Số tiền lãi như thỏa thuận 10%/năm tính từ ngày 11/10/2011 tạm tính đến ngày 24/8/2022.

Số tiền chị cho chị H vay là tiền riêng của chị không liên quan gì đến chồng chị đề nghị không đưa chồng chị vào tham gia tố tụng trong vụ án này.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền nguyên đơn rút yêu cầu tính lãi và không bổ sung gì thêm.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày: Do chỗ quen biết nên chị đã vay của chị Nguyễn Thị H số tiền 80.000.000đ (1 lần vay) vào ngày 10/9/2011 mục đích chị vay tiền là chị vay của chị H để cho người khác vay lại, khi vay chị và chị H có viết giấy biên nhận vay tiền và không ghi lãi suất cũng không ghi thời hạn trả chỉ hẹn chị H cần thì báo trước cho chị 5 ngày, chị là người ký vào giấy biên nhận vay tiền mà chị H đã xuất trình cho tòa án lúc đó chị ký Nguyễn Thị H chứ trên thực tế chị là Nguyễn Thị Thanh H. Nay chị H khởi kiện ra Tòa đòi nợ ý kiến của chị là chị xin trả dần tiền gốc và xin không trả lãi vì công việc làm ăn của chị gặp khó khăn chị H phải trả tiền ngân hàng. Việc vay nợ của chị và chị H không liên quan gì đến chồng chị là anh Phạm Đình T. Tại phiên tòa chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Đình T trình bày: Anh là chồng của chị Nguyễn Thị Thanh H việc vay nợ của chị H với chị H không liên quan gì đến anh. Anh đồng ý với ý kiến của chị H.

Tại phiên tòa hôm nay anh T có đơn xin vắng mặt.

Anh Vũ Ngọc Thành trình bày: Anh là chồng của chị Nguyễn Thị Thu H việc chị H cho chị H vay tiền là tiền riêng của chị H không liên quan gì đến anh. Anh đề nghị không đưa anh vào tham gia tố tụng trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự nguyên đơn, chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành nghiêm chỉnh đúng các quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ:

Căn cứ Khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 477, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 158; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H.

Buộc chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Phạm Đình T phải trả cho chị H số

tiền gốc 80.000.000 đồng.

Về tiền lãi tại phiên tòa đại diện nguyên đơn rút yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh H người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Đình T đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt các văn bản theo quy định của pháp luật. Tại phiên Tòa hôm nay chị H anh T có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Về yêu cầu trả nợ gốc và nợ lãi của chị Nguyễn Thị H HĐXX thấy:

Về yêu cầu trả tiền gốc: Ngày 10/9/2011 chị H vay số tiền là 80.000.000 đồng, khi vay hai bên có viết giấy vay tiền, không lãi suất theo thỏa thuận, không ghi thời hạn trả. Tuy nhiên đến nay chị H có đòi nhiều lần nhưng anh T chị H không thanh toán số tiền gốc.

Nay chị H khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh T chị H trả chị số tiền gốc 80.000.000đ. Xác định đây là giao dịch dân sự hợp pháp, hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn, không lãi. Trong quá trình làm việc anh T chị H thừa nhận nợ chị H số tiền 80.000.000đ. Do đó việc chị H yêu cầu anh T chị H trả số tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng là có căn cứ.

Về yêu cầu tính lãi suất tại phiên tòa đại diện nguyên đơn rút yêu cầu tính lãi HĐXX xét thấy cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Phạm Đình T chịu toàn bộ án phí DSST theo Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mức án phí là 4.000.000 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 158; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*1. Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H.

Buộc chị Nguyễn Thị Thanh H anh Phạm Đình T liên đới trả cho chị H tổng số tiền gốc 80.000.000đ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pH trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*2. Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Phạm Đình T phải chịu 4.000.000 đồng án phí DSST. Hoàn trả chị Nguyễn Thị Thu H 4.175.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0014066 ngày 12/10/2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện LN.

*3. Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh B G;
- VKSND tỉnh B G;
- VKSND huyện LN;
- Chi cục THADS huyện LN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lự**

